

Bản án số: 86/2019/DS-PT

Ngày 12 - 7 - 2019

V/v “chia thừa kế và hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản
gắn liền với đất”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Thái Văn Đoàn

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về: “chia di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 678/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng H; địa chỉ: 34/5 hẻm Đ1, tổ 14 khu vực 3, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh K; địa chỉ: Tổ 46 khu vực 9, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng H1; địa chỉ: 103/30 đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; địa chỉ: Số 01 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quốc D, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T1, chức vụ: PGĐ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn S, chức vụ: Chủ tịch - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Văn phòng Công chứng Q, tỉnh Bình Định (*nay là Văn phòng Công chứng Trần Thị Q1*); địa chỉ: Số 718 đường T2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Q1 - Trưởng văn phòng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Hồ Kỳ Q2; địa chỉ: 103/30 Đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Ông Nguyễn T3; địa chỉ: Số 17 đường N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Diễm T4; địa chỉ: Số 12 đường p, thành phố Q, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T5; địa chỉ: 105 Đường N, khu vực 2 phường T, thành phố Q, Bình Định – Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Hồ Kỳ Q2, bà Nguyễn Thị Hồng H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 28/5/2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh K trình bày thể hiện:

Cha, mẹ bà Nguyễn Thị Hồng H là ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934 (*chết năm 1998*) và bà Đoàn Thị Th1, sinh năm 1937 (*chết năm 2003*) có 02 người con gồm: Bà là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1973. Khi còn sống, ông Th và bà Th1 đã tạo lập được nhà ở và đất tại 105/1 Đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, Thành phố Q, tỉnh Bình Định có diện tích đất là 67,4m² thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 14. Sau khi ông Th, bà Th1 chết, chị em bà H thống nhất nhà ở và đất ở nói trên là tài sản chung của hai người.

Vì ông Th, bà Th1 chết không để lại di chúc và ông bà nội, ngoại nuôi của hai chị em cũng đã chết trước đó rất lâu nên bà H tạm thời để bà H1 quản lý di sản của ông Th, bà Th1 làm nơi thờ cúng cha mẹ nuôi của hai bà. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng di sản của cha mẹ nuôi, bà H1 đã tự làm giấy tờ kê khai là con duy nhất của vợ chồng ông Th, bà Th1 để được hưởng toàn bộ tài sản của cha mẹ nuôi để lại. Do cơ quan chức năng thiếu kiểm tra nên bà H1 và chồng là ông Hồ Kỳ Q2 đã được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10535 ngày 14/01/2004. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở quyền sử dụng đất ở, vợ chồng bà H1, ông Q2 đã bán nhà và đất này cho người khác. Vào khoảng tháng 01/2016, bà H phát hiện bà Nguyễn Thị T5 vào ở, đập phá sửa chữa ngôi nhà trên mà không có sự đồng ý của bà H. Bà H tìm hiểu và phát hiện bà Nguyễn Thị T5 đã mua lại nhà và đất ở do vợ chồng bà H1 chuyển nhượng. Việc Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1, ông Q2 và vợ chồng bà H1 bán nhà ở, đất ở là không đúng quy định của pháp luật đất đai và luật dân sự, vì đây là tài sản chung của hai chị em bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Xác định ngôi nhà và đất ở tại 105/1 Đường N (*số mới là 103/2 Đường N*), tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là tài sản chung của hai chị em bà là Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thị Hồng H1;

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270, quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD được công chứng tại Văn phòng Công chứng Q vào ngày 19/01/2016 giữa bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 với ông Nguyễn T3; Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 445, quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD được công chứng tại Văn phòng Công chứng Q vào ngày 29/01/2016 giữa ông Nguyễn T3 với bà Nguyễn Thị Diễm T4; Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 608, quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD được công chứng tại Văn phòng Công chứng Q vào ngày 23/02/2016 giữa bà Nguyễn Thị Diễm T4 với bà Nguyễn Thị T5;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 ngày 14/01/2004 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2;

- Chia di sản thừa kế đối với nhà và đất tại 105/1 Đường N (*số mới là 103/2 Đường N*), tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 20/9/2018 bà H đã có

đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu hủy các giao dịch về chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 ngày 14/01/2004 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H chỉ yêu cầu Tòa án xác định nhà và đất ở tại 105/1 Đường N (số mới là 103/2 Đường N) tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là tài sản được thừa kế chung của bà H, bà H1 và yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản này. Do vợ chồng bà H1 đã bán toàn bộ di sản của vợ chồng ông Th, bà Th1 nên bà H yêu cầu được chia giá trị của khối tài sản này. Bà H thống nhất với giá trị tài sản vợ chồng bà H1 đã bán là 1.640.000.000đ và yêu cầu vợ chồng bà H1 phải giao lại cho bà 820.000.000đ là giá trị di sản được chia.

2. *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H1 trình bày thể hiện:*

Bà là con riêng của ông Nguyễn Văn Th, còn bà Đoàn Thị Th1 là mẹ kế của bà. Ông Th chỉ có một mình bà là con, còn bà Th1 không có con. Giữa bà và bà Nguyễn Thị Hồng H không có quan hệ ruột thịt gì, bà H gọi bà Th1 bằng cô ruột, bà H được bà Th1 đưa về nhà nuôi đến khi bà H kết hôn và theo chồng sinh sống ở nơi khác. Sinh thời, cha mẹ bà là ông Nguyễn Văn Th, bà Đoàn Thị Th1 có ngôi nhà số 103/1 (trước đây là số 105/1) đường N, Thành phố Q. Sau khi ông Th, bà Th1 chết, bà vẫn ở trên ngôi nhà này và tiến hành làm thủ tục chủ sở hữu ngôi nhà này và được chính quyền địa phương xác nhận bà là người được thừa kế duy nhất ngôi nhà này. Do đó, bà và chồng bà là ông Hồ Kỳ Q2 được đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 10535 được UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 14/01/2004. Sau đó ngày 19/01/2016, vợ chồng bà chuyển nhượng lại toàn bộ nhà và đất số 103/1 (trước đây là số 105/1) đường N, Thành phố Q cho ông Nguyễn T3 với giá 1.640.000.000đ (một tỉ sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Sau này ông T3 bán hay tặng cho lại ngôi nhà này cho ai thì bà không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hồng H bà không đồng ý, vì bà là người được thừa kế của ông Th, bà Th1. Bà H không phải con ruột, cũng không phải con nuôi của ông Th, bà Th1 nên bà H không có quyền lợi gì đối với ngôi nhà này. Vì lý do bận lo làm ăn nên bà không tham gia tố tụng tại tòa án được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bà.

3. *Tại Văn bản trình bày ý kiến, đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Bình Định ông Đặng Trung T6 trình bày:*

Qua kiểm tra hồ sơ thể hiện: Ngày 28/8/1972, ông Huỳnh Văn B và bà Tô Thị Bạch M bán ngôi nhà tại liên gia 54 khu phố TĐ có chiều ngang 3,5m, chiều dài 12m cho ông Nguyễn Văn Th (*cha của bà Nguyễn Thị Hồng H1*) theo Giấy bán nhà được ủy ban hành chính khu phố TĐ chứng thực. Ngày 10/5/1990, UBND thành phố Q cấp Giấy xác nhận quyền sở hữu nhà ở số 07/XN-UB tại ngôi nhà số 105/1 đường N, tổ 23 khu vực 3, phường T, Thành phố Q cho ông Nguyễn Văn Th để làm cơ sở cho việc mua bán, chuyển quyền sở hữu và căn cứ xét cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định chung của UBND tỉnh sau này. Ngày 06/01/2004, bà Nguyễn Thị Hồng H1 nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất và nhà của ông Nguyễn Văn Th. Theo Biên nhận hồ sơ số 249/BN-XD thành phần gồm: Đơn đăng ký nhà ở, đất ở gửi UBND phường T ngày 12/11/2003 với nội dung kê khai nguồn gốc thửa đất và nhà ở do cha mẹ tự xây dựng, thừa kế lại; Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở gửi UBND tỉnh Bình Định ngày 12/11/2003 với ý kiến trình bày “*Cha mẹ qua đời, tôi Nguyễn Thị Hồng H1 là con duy nhất thừa kế tài sản của cha mẹ*”, đơn được UBND phường T xác nhận đã đăng ký nhà ở, đất ở ngày 20/11/2003. Sơ yếu lý lịch do bà Nguyễn Thị Hồng H1 kê khai ngày 10/11/2003 nội dung: “*...Cha mẹ tôi chỉ có một mình tôi là duy nhất...*” được UBND phường T xác nhận ngày 12/11/2003 với nội dung: “*...Nguyễn Thị Hồng H1 sinh năm 1973. Thường trú phường T, thành phố Q, bản thân và gia đình đã khai rõ là đúng*”, Giấy chứng tử của ông Nguyễn Văn Th và Giấy chứng tử của bà Đoàn Thị Th1. Căn cứ vào các giấy tờ về thừa kế nêu trên, Sở Xây dựng đã tiến hành đo đạc, xác định hiện trạng nhà ở và đất ở, lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận tại thửa đất có diện tích 67,4m² và nhà có diện tích xây dựng 64,55m² (*tổng diện tích sàn: 139,4m²*) tại tổ 8, khu vực 2 phường T, thành phố Q cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1 và ông Hồ Kỳ Q2. Ngày 14/01/2004, UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 tại thửa đất và nhà nêu trên cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1 và ông Hồ Kỳ Q2. Ngày 19/01/2016, bà Nguyễn Thị Hồng H1 và ông Hồ Kỳ Q2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà tại thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn T3 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Q chứng nhận. Các bên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 28/01/2016, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Q đã chỉnh lý sang tên trên Giấy chứng nhận cho ông Nguyễn T3. Ngày 29/01/2016,

ông Nguyễn T3 tặng cho quyền sử dụng đất và nhà tại thửa đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Diễm T4 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 445, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Q chứng nhận. Các bên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 19/02/2016, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Q đã chỉnh lý Giấy chứng nhận sang tên cho bà Nguyễn Thị Diễm T4. Ngày 23/02/2016, bà Nguyễn Thị Diễm T4 tặng cho quyền sử dụng đất và nhà nêu trên cho bà Nguyễn Thị T5 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 608, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Q chứng nhận. Các bên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Ngày 14/3/2016, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Q đã chỉnh lý sang tên trên Giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị T5 theo quy định. Trên đây là toàn bộ ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại bản tự khai ngày 02/10/2018, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường T, thành phố Q - Bà Nguyễn Thị H2 trình bày thể hiện:

Qua kiểm tra, xem xét về trình tự thủ tục về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Hồ Kỳ Q2 và bà Nguyễn Thị Hồng H1 tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q đúng trình tự theo quy định, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tại bản tự khai ngày 22/9/2018, đại diện theo pháp luật của Văn phòng Công chứng Q bà Trần Thị Q1 - Trưởng Văn phòng trình bày thể hiện:

Vào ngày 19/01/2016, Văn phòng Công chứng Q công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 với ông Nguyễn T3 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 14/01/2004. Ngày 29/01/2016, Văn phòng Công chứng Q công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 445, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD giữa ông Nguyễn T3 và con gái là Nguyễn Thị Diễm T4. Ngày 23/02/2016, Văn phòng Công chứng Q công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 608, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Nguyễn Thị Diễm T4 và bà Nguyễn Thị T5. Việc Văn phòng Công chứng Q công chứng 03 Hợp đồng nêu trên là hoàn toàn đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì điều

kiện công tác xa nên bà đề nghị được vắng mặt khi xét xử.

6. Tại bản tự khai ngày 02/7/2018, ông Nguyễn T3 trình bày thể hiện:

Nhà số 105/1 Đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà và quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Hồ Kỳ Q2 và bà Nguyễn Thị Hồng H1 ngày 14/01/2004. Vợ chồng ông Q2, bà H1 treo bảng bán nhà công khai, ông có đi hỏi kỹ giấy tờ ở các cơ quan công Q2 đều nói giấy tờ là hợp pháp nên ông đồng ý mua và đã giao dịch mua bán tại Văn phòng Công chứng Q vào ngày 19/01/2016 theo đúng quy định của pháp luật. Ông cũng đã hoàn tất thủ tục nộp thuế, phí, lệ phí để chuyển sang tên ông. Việc ông mua bán căn nhà trên là hoàn toàn công khai, minh bạch, ngay tình. Sau khi mua thì ông đã tặng cho con gái là chị Nguyễn Thị Diễm T4 và đã làm đầy đủ thủ tục sang tên theo đúng quy định của pháp luật. Mọi việc mua bán, tặng cho căn nhà nói trên là hoàn toàn hợp pháp. Việc bà H với bà H1 có tranh chấp căn nhà trên là việc nội bộ của gia đình bà H1, không liên quan đến ông và ông cũng không biết bà H là ai và từ đâu đến. Vì điều kiện sức khỏe nên ông T3 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

7. Tại Bản tự khai ngày 02/7/2018, bà Nguyễn Thị Diễm T4 trình bày:

Ngôi nhà số 105/1 Đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q là tài sản hợp pháp của cha bà là ông Nguyễn T3 và ông T3 đã tặng cho bà căn nhà nói trên. Bà cũng đã làm đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của pháp luật để sang tên cho bà. Ngày 23/02/2016, bà đã tặng cho nhà và đất nói trên cho mẹ chồng bà là bà Nguyễn Thị T5 và đã làm đầy đủ thủ tục sang tên cho bà T5 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà khẳng định nhà và đất nói trên là tài sản hợp pháp của bà đã được Nhà nước công nhận. Việc tranh chấp căn nhà trên giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 là việc nội bộ của bà H và bà H1 không liên quan gì đến bà. Bà cũng không biết bà Nguyễn Thị Hồng H là ai nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì bận việc buôn bán không có thời gian nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

8. Tại Bản tự khai ngày 02/7/2018, bà Nguyễn Thị T5 trình bày thể hiện:

Ngôi nhà tại số 105/1 Đường N, tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q là tài sản hợp pháp của con dâu bà là bà Nguyễn Thị Diễm T4 và bà T4 đã tặng cho bà ngôi nhà nói trên vào ngày 23/02/2016. Sau khi được tặng cho, bà đã làm thủ tục sang tên theo đúng quy định của pháp luật. Bà đã xin phép xây dựng cải tạo, sửa chữa căn nhà nói trên và đã sinh sống ổn định trên ngôi nhà này từ đó đến nay. Việc

tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 là việc riêng của bà H và bà H1 không liên quan gì đến bà, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì điều kiện sức khỏe không tốt nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 34, 37, 38, 143, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 609, 610, 623, 650, 651, 653, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H $\frac{1}{2}$ giá trị di sản thừa kế là 820.000.000đ (tám trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270 quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 19/01/2016 giữa bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 với ông Nguyễn T3; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 445 quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 29/01/2016 giữa ông Nguyễn T3 với bà Nguyễn Thị Diễm T4; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 608, quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 23/02/2016 giữa bà Nguyễn Thị Diễm T4 với bà Nguyễn Thị T5 và hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 ngày 14/01/2004 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 của bà Nguyễn Thị Hồng H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/01/2019, bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Nguyễn Thị Hồng H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Kỳ Q2 trình bày giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 là trong thời hạn luật định.

- *Về nội dung vụ án*:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2:

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hồng H rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với nội dung rút yêu cầu của bà H là đúng pháp luật.

Nhà và đất tại 105/1 Đường N (*số mới là 103/2 Đường N*), tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th, bà Đoàn Thị Th1 theo Giấy xác nhận quyền sở hữu nhà ở số 07/XN-UB ngày 10/5/1990 do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp cho ông Nguyễn Văn Th (*BL-148*). Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934 (*chết năm 1998*) và bà Đoàn Thị Th1, sinh năm 1937 (*chết năm 2003*); hai ông bà đều không để lại di chúc (*BL-183, 184*). Do vậy, di sản ông Nguyễn Văn Th, bà Đoàn Thị Th1 để lại là nhà và đất tại 105/1 Đường N (*số mới là 103/2 Đường N*), tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tại sổ hộ khẩu gia đình số 1012 thể hiện nhân hộ khẩu như sau: Chủ hộ

Nguyễn Văn Th, vợ là Đoàn Thị Th1; con nuôi gồm Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970 và Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1973 (BL-179, 180, 181). Danh sách hộ gia đình có xác nhận của Ủy ban hành chính khu phố Lê Lợi ngày 18/3/1976 và của Công an khu phố Lê Lợi ngày 18/4/1976 thể hiện: Chủ hộ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934; vợ là Đoàn Thị Th1, sinh năm 1937; con Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970 và Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1973 (BL-187). Biên bản xác minh ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với Công an thành phố Q thể hiện: Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú số 1012 ngày 25/12/1976 do Công an phường Lê Lợi, thành phố Q cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Th; Hộ ông Nguyễn Văn Th gồm có các nhân khẩu Nguyễn Văn Th, Đoàn Thị Th1; Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970, Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1973; Bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 đều là con của ông Nguyễn Văn Th và bà Đoàn Thị Th1 (BL-186). Trích lục khai sinh số 178319/KS ngày 09/9/1976 do Ủy ban hành chính khu phố Lê Lợi cấp thể hiện: Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 14/7/1970; họ và tên người cha Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934; họ và tên người mẹ Đoàn Thị Th1, sinh năm 1937 ... (BL-182).

Với những chứng cứ nêu trên thể hiện: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1973 đều là con của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934 và con bà Đoàn Thị Th1, sinh năm 1937. Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 đều được hưởng di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Th và bà Đoàn Thị Th1 để lại là nhà và đất tại 105/1 Đường N (số mới là 103/2 Đường N), tại tổ 8 khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bà Nguyễn Thị Hồng H1 ngày 21/8/2018 thể hiện: “ ... Sinh thời ông Nguyễn Văn Th và bà Đoàn Thị Th1 có tài sản là 01 ngôi nhà số 103/1 Đường N (trước đây là 105/1 Đường N) thành phố Q, tỉnh Bình Định... Tôi bán căn nhà này cho ông T3 với số tiền 1.640.000.000đ...” (BL-68). Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H ½ giá trị di sản thừa kế là 820.000.000đ (tám trăm hai mươi triệu đồng) là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 là không có

căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo nên bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2.

2. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; Điều 34 Điều 37; Điều 38; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 609; Điều 610; Điều 623; Điều 650; Điều 651; Điều 653; Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H gồm: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270 quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 19/01/2016 giữa bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 với ông Nguyễn T3; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 445 quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 29/01/2016 giữa ông Nguyễn T3 với bà Nguyễn Thị Diễm T4; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 608, quyền số 01 TP-CC/SCCHĐGD ngày 23/02/2016 giữa bà Nguyễn Thị Diễm T4 với bà Nguyễn Thị T5 và hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10535 ngày 14/01/2004 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2.

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H $\frac{1}{2}$ giá trị di sản thừa kế là 820.000.000đ (tám trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H1, ông Hồ Kỳ Q2 mỗi người phải chịu 300.000đ. Được trừ vào tiền tạm ứng theo các biên lai thu số 3597, 3598 ngày 16/012/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (bà H1, ông Q2 đã nộp đủ).

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II – TAND tối cao;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN QUỐC CƯỜNG